**TUẦN 31**

**Ngày soạn 05/04/2021**

**Ngày dạy : 12/04/2021**

**Tiết 30: Thể tích** **hình hộp chữ nhật**

**I.Mục tiêu**

- **1. Kiến thức**: Bằng hình ảnh cụ thể cho học sinh bước đầu nắm được dấu hiệu đường thẳng vuông góc với mặt phẳng, hai mặt phẳng vuông góc với nhau

**- 2. Kĩ năng**: Học sinh nắm được công thức tính thể tích của hình hộp chữ nhật

**-3. Thái độ**: Biết vận dụng công thức vào tính toán

II. **Chuẩn bị:**

- Thầy: Mô hình + SGK

- Trò : Xem trước bài

III. **Tiến trình tổ chức dạy - học**

1.**Tổ chức**:

2. **Kiểm tra**:

Hai đường thẳng phân biệt trong không gian có những vị trí tương đối nào?

Lấy ví dụ minh hoạ trên hình hộp chữ nhật ABCD.A’B’C’D’

3. **Bài mới**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1**: Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. Hai mặt phẳng vuông góc  GV:Đưa hình 84/SGK lên bảng phụ  HS :Sờhình và làm ?1/SGK  GV:Hỏi thêm  AD và AB là 2 đường thẳng có vị trí tương đối thế nào ? Cùng thuộc mặt phẳng nào?  HS :Suy nghĩ – Trả lời tại chỗ  AD và AB là 2 đường thẳng cắt nhau và cùng thuộc mặt phẳng (ABCD)  GV:Qua đó giới thiệu khái niệm đường thẳng vuông góc với mặt phẳng và kí hiệu của đường vuông góc với mặt  HS :Đọc nhận xét/SGK  GV:Ta có AA’⊥ mp (ABCD) và ∈ mp (A’ABB’) ta nói mp (A’ABB’) ⊥ mp (ABCD)  **Hoạt động 2**: Thể tích của hình hộp chữ nhật  GV:Muốn tính thể tích của hình hộp chữ nhật ta làm thế nào ?  HS :Trả lời tại chỗ  Ta lấy dài nhân rộng rồi nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo)  GV:Lưu ý HS  Thể tích của hình hộp chữ nhật còn bằng diện tích đáy nhân với chiều cao tương ứng  GV:Còn thể tích hình lập phương được tính như thế nào ? Tại sao?  HS : Trả lời tại chỗ  GV:Cho HS đọc VD/103SGK  **Hoạt động 3**: Luyện tập  GV:Đưa ra bảng phụ có vẽ sẵn hình và yêu cầu của bài 13/SGK  HS :Lần lượt lên điền số thích hợp vào ô trống | 1. **Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. Hai mặt phẳng vuông góc**    \*Khi đường thẳng AA’ vuông góc với 2 đường thẳng cắt nhau AD và AB của mp (ABCD) ta nói AA’ vuông góc với mặt phẳng (ABCD) tại A và kí hiệu:  AA’ ⊥ mp (ABCD)  \*Nhận xét: SGK  \*Khi 1 trong 2 mặt phẳng chứa 1 đường thẳng vuông góc với mặt phẳng còn lại thì 2 mặt phẳng đó vuông góc với nhau và kí hiệu : mp (ADD’A’) ⊥ mp (ABCD)  2. **Thể tích của hình hộp chữ nhật**  Hình hộp chữ nhật có các kích thước là a, b, c (cùng đơn vị độ dài) thì thể tích của hình hộp chữ nhật là: V = abc  Thể tích hình lập phương cạnh a là: V = a3  VD: SGK/103  3**.Luyện tập**  **Bài 13/104SGK**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Chiều dài | 22 | 18 | 15 | 20 | | Chiều rộng | 14 | **5** | **11** | **13** | | Chiều cao | 5 | 6 | 8 | **8** | | S một đáy | **308** | 90 | **165** | 260 | | Thể tích | **1540** | **540** | 1320 | 2080 | |

4. **Củng cố:**

GV: Trong không gian khi nào thì

- Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng

- Mặt phẳng vuông góc với mặt phẳng

- Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta làm thế nào

- Nêu công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương

5. **Dặn dò:**

- Học bài

- Làm bài 1017/SGK

**TUẦN 32**

**Ngày soạn: 13/04/2021**

**Ngày dạy : 19/04/2021**

**Tiết 32: Diện tích xung quanh của**

**hình lăng trụ đứng**

**I.Mục tiêu**

- **1. Kiến thức**: Học sinh nắm được cách tính diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng

**- 2. Kĩ năng**: Biết áp dụng công thức vào việc tính toán với các hình cụ thể

Củng cố các khái niệm đã học ở tiết trước

**-3. Thái độ**: Có ý thức vận dụng vào bài tập

II. **Chuẩn bị:**

- Thầy: Mô hình + SGK

- Trò : Xem trước bài

III. **Tiến trình tổ chức dạy - học**)

1.**Tổ chức**:

2. **Kiểm tra**:

Làm bài 29/112SBT

3. **Bài mới**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1**: Công thức tính diện tích xung quanh  GV:Đưa ra bảng phụ có vẽ sẵn hình khai triển của một lăng trụ đứng tam giác  HS : sờ hình  GV:Chỉ vào hình và nói  Diện tích xung quanh của hình lăng trụ là tổng diện tích các mặt bên  (GV:điền các kích thước vào hình vẽ)  HS :Thực hiện ?/SGK và thông báo kết quả  GV:Giải thích  Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng bằng diện tích của 1 hình chữ nhật có 1 cạnh bằng chu vi đáy, cạnh kia bằng chiều cao của lăng trụ **Sxq = 2ph**  (p là nửa chu vi đáy, h là chiều cao)  HS :Phát biểu lại cách tính diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng  GV: Diện tích toàn phần của hình lăng trụ đứng tính như thế nào?  GV:Ghi bảng công thức  **Stp = Sxq  + 2Sđ**  HS :Phát biểu bằng lời công thức  **Hoạt động 2**: Ví dụ  HS :Đọc đề bài SGK/110  GV:Vẽ hình lên bảng và điền kích thước vào hình  GV:Để tính diện tích toàn phần của lăng trụ ta cần tính cạnh nào nữa ?  Hãy tính cụ thể  HS :Ta cần tính cạnh BC  **Hoạt động 3**: Luyện tập  GV:Đưa ra bảng phụ có ghi sẵn đề bài 23/SGK  GV+HS :Cùng nhận xét và chữa bài  GV:Đưa tiếp đề bài 24/SGK lên bảng phụ và yêu cầu HS sờlăng trụ đứng tam giác rồi điền số thích hợp vào các ô trống trong bảng  HS :Làm bài cá nhân rồi lần lượt lên điền vào các ô trống  GV+HS :Cùng nhận xét và chữa bài | 1. **Công thức tính diện tích xung quanh**  Đáy 1,5cm 2cm   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2,7cm | Mặt | bên |   Đáy  Chu vi đáy  **?.** - Độ dài các cạnh của 2 đáy là : 1,5cm;  2cm ; 2,7cm  - Diện tích của mỗi hình chữ nhật là  1,5. 3 = 4,5 (cm2) ; 2.3 = 6 (cm2)  2,7.3 = 8,1 (cm2)  - Tổng diện tích của 3 hình chữ nhật là  4,5 + 6 + 8,1 = 18,6 (cm2)  \* Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng bằng tổng diện tích của các mặt bên  Ta có công thức : **Sxq = 2ph**  (p là nửa chu vi đáy, h là chiều cao)  \* Diện tích toàn phần của hình lăng trụ đứng bằng tổng diện tích xung quanh và diện tích 2 đáy  **Stp = Sxq  + 2Sđ**  2. **Ví dụ**  Tính diện tích toàn  phần của 1 lăng trụ  đứng đáy là tam giác  vuông có AB = 4cm;  AC = 3cm; BB’ = 9cm  **Bài giải:**  Trong ΔABC () ta có  BC =  = 5 (cm) (đ/lí Pi ta go)  3. **Luyện tập**  **Bài 23/111SGK**  a)Hình hộp chữ nhật  **Sxq** = (3 + 4).2.5 = 70(cm2)  **2Sđ** = 2.3.4 = 24(cm2)  **Stp** = 70 + 24 = 94(cm2)  b)Hình lăng trụ đứng tam giác  CB = =  (Pi ta go)  **Sxq** = (2 + 3 +).5 = 5(5 + )  = 25 + 5 (cm2)  **2Sđ** = 2..2.3 = 6(cm2)  **Stp** = 25 + 5 + 6 = 31 + 5 (cm2)  **Bài 24/111SGK**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | a (cm) | 5 | 3 | 12 | 7 | | b (cm) | 6 | 2 | 15 | **8** | | c (cm) | 7 | **4** | 13 | 6 | | h (cm) | 10 | 5 | **2** | **3** | | Chu vi đáy(cm) | **18** | 9 | **40** | 21 | | **Sxq** (cm2) | **180** | **45** | 80 | 63 | |

4. **Củng cố:**

HS : Nhắc lại các công thức tính

**Sđáy** = **? Sxq** = **? Stp** = **?**

GV: Khắc sâu và phân biệt cho học sinh các công thức tính diện tích

xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình

lăng trụ đứng

5. **Dặn dò:**

- Nắm vững các công thức tính diện tích xung quanh và diện tích

toàn phần của hình lăng trụ đứng

- Làm bài 25; 26/SGK

**TUẦN 33, 34, 35**

**Ngày soạn 03/05/2021**

**Ngày dạy**

**TIẾT 34: ÔN TẬP HỌC KÌ II THEO ĐỀ CƯƠNG**